

Retinol

Tên khác : Vitamin A

Atamin

Axerophtholum

Dạng thuốc Viên nén bọc hoặc nang 50.000 dvqt. Dịch treo uống (150.000 dvqt = 30 giọt), ống tiêm 1-2ml 100.000 và 500.000 dvqt.

Tác dụng : Được tổng hợp từ dầu cá hoặc dầu gan cá -Provitamine A chỉ các loại carotenoids. Giúp cơ thể phát triển (trong quá trình tạo da, niêm mạc, chất dẻ tia vông mạc...) và tăng sức đề kháng chống nhiễm khuẩn.

Chỉ định : Bệnh khô mắt và quáng gà, trẻ em chậm lớn, đề mắc nhiễm khuẩn đường hô hấp, bệnh trứng cá, da và tóc, móng bị khô.... Sử dụng trong các bệnh tai - mũi - họng (viêm mũi teo, mất khứu giác gần đây, điếc do nhiễm độc ở người không thiếu vitamin A).

Liều dùng : Người lớn: 2-6 viên hoặc 20-60 giọt/ngày. Trẻ em: ngày 1-3 viên hoặc 10 đến 30 giọt. Tiêm sâu bắt thịt : người lớn và trẻ em 15 tuổi trở lên : cứ 6 tháng tiêm 1 lần 1 ống 500.000 dvqt. Trẻ em dưới 15 tuổi : cứ 3-6 tháng tiêm 1 ống 100.000 dvqt.

Chống chỉ định : Dùng đồng thời với dầu parafin (vì ngăn cản hấp thụ vitamin A qua màng ruột). Phụ nữ có thai hoặc nuôi con bú (liều cao). Rối loạn hấp thu lipid- kém hấp thu mặn.

Lưu ý : Không được dùng với các thuốc khác có vitamin A.

Viên : Tránh dùng cho người mẫn cảm với tartazarin và /hoặc acid acetylsalicylic. Khi có thai không được dùng quá 6000UI/ngày. Dùng liều quá cao vitamin A gây dị ứng bào thai. Không dùng liều cao với người đang nuôi con bú, không vượt quá 6000 UI/ngày. (kể cả trong khẩu phần ăn).

Tác dụng phụ : Thường do quá liều, ngừng dung thuốc. Phai tàn trọng liều trình và khoáng cách giữa các đợt dùng thuốc. (không được dùng quá 100.000UI/lần.)

Quá liều : Phai xem tổng liều : liều hàng ngày x thời gian dùng. Cấp tính với liều vượt quá : 150000 UI ở trẻ em, 100000 ở người lớn. Biểu hiện : rối loạn tiêu hóa (chán ăn, nôn, ỉa chảy), nhức đầu, tăng áp lực nội sọ, phù nhút thị giác, rối loạn tâm thần (lú lẫn mê sảng), dễ kích động, co giật, tróc vảy da. Häm lượng Retinol huyết tương 150mcg/100ml. Mẫn tính, nếu dùng :

Tre mới đẻ : 10000UI/24 giờ, từ 1-3 tháng.

Trẻ em : 10000-30000UI/24 giờ, từ 2-6 tháng.

Người lớn : 50000-100000 UI/24 giờ, từ 6-12 tháng. Biểu hiện : móng mảnh, khô, giòn da- lỏng móng ; niêm mạc mỏi, lợt nứt nẻ- Tăng áp lực nội sọ, nhức đầu, phù nhút thị giác, song thị, rung giật nhăn cầu, sợ ánh sáng. dễ bị kích động, rối loạn giấc ngủ, đau xương khớp, đau cơ, chán ăn, buồn nôn, gan lách to, xơ gan. Trẻ em dày lớp vỏ xương ở xương dài hàn sớm dấu xương (phồng dưới da, nhạy cảm đau đầu chí)

Cần sử dụng theo hướng dẫn của thầy thuốc.

Revicon forte (Philippin)

Dạng thuốc : Viên nén chứa các vitamin A, D, vitamin nhóm B, E và một số muối khoáng.

Chỉ định : Bổ xung vitamin và muối khoáng cho cơ thể.

Revigin (Ấn Độ)

Dạng thuốc : Viên nang mềm chứa:

Tinh chất Nhân sâm 42,5mg (212,5mg rễ Panax ginseng). Các vitamin A, B1, B2, B6, B12, C,D3, E, Niacinamid, Calci, D-Pantothensal, acid folic, các vi lượng khoáng Fe, Cu, K, Mn, Mg, Zn, Ca, P, I, choline bitartrat, DL-methionin và inositol.

Tác dụng : Bổ sung vitamin, muối khoáng, chất hướng mỡ, nhân sâm phòng ngừa stress, chóng lão hóa, bệnh tật.

Chỉ định : Suy giảm thể chất tâm thần, lao lực, mệt mỏi, kiệt sức, mệt mỏi năng tập trung, khó ngủ, bồn chồn. Các tình trạng stress, mệt mỏi, suy nhược kéo dài, nghiện rượu.

Điều trị bổ sung sau điều trị đặc hiệu bệnh lao, tiêu đường và các bệnh mạn tính.

Liều dùng : Người lớn, uống ngày 1 viên vào bữa ăn sáng- Nếu cần có thể dùng 2 viên/ngày.

Chống chỉ định : Mẫn cảm với thành phần của biệt dược

Revitalin SL 90

Dạng thuốc : Một viên có :

Cao gan	25mg
Vitamin B12	50mcg
Phân hòa	31,5mg
Histidin	10mg